

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

Ninh Bình, ngày 02 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Nga

2. Bà Hoàng Thị Phương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-KDTM ngày 03/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần T**; địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà T, số 97, đường B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Thành P, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Đức T, chức vụ: Phó Tổng giám đốc (giấy ủy quyền ngày 21/9/2022)

- Bị đơn: **Công ty cổ phần P**; địa chỉ: Lô C1, KCN K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lương Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Minh Q, chức vụ: Giám đốc, .

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Minh T:* ông Nguyễn Minh Q, Giám đốc (giấy ủy quyền số 23020101/UQ-CPPL ngày 01/02/2023)

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 02/03/2023, Công ty cổ phần P còn nợ Công ty cổ phần T (theo Hợp đồng kinh tế số 280316/HĐKT/CPPL-BĐ5 ngày 28/3/2016 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/5/2020) số nợ gốc là **1.806.796.860 đ** (một tỷ, tám trăm

linh sáu triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng) và tiền lãi là **458.000.000đ** (bốn trăm, năm mươi tám triệu), tổng cộng là: **2.264.796.860đ** (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).

2.1. Kế hoạch trả nợ như sau:

- Về số tiền gốc **1.806.796.860 đ**, Công ty cổ phần P trả cho Công ty cổ phần T thành 04 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Đến ngày 30/6/2023, Công ty cổ phần P trả cho Công ty cổ phần T số tiền gốc là: **606.796.860đ** (sáu trăm linh sáu triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng)

+ Đợt 2: Đến ngày 30/9/2023, Công ty cổ phần P trả cho Công ty cổ phần T số tiền gốc là: **400.000.000đ** (bốn trăm triệu đồng)

+ Đợt 3: Đến ngày 30/12/2023, Công ty cổ phần Phúc Lộc trả cho Công ty cổ phần Tập đoàn 202 số tiền gốc là: **400.000.000đ** (bốn trăm triệu đồng)

+ Đợt 4: Đến ngày 30/3/2024, Công ty cổ phần P trả cho Công ty cổ phần T số tiền gốc là: **400.000.000đ** (bốn trăm triệu đồng)

- Về số tiền lãi: Đến ngày 30/6/2024, Công ty cổ phần P trả cho Công ty cổ phần T là **458.000.000đ** (bốn trăm, năm mươi tám triệu).

Công ty cổ phần P còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả cho Công ty cổ phần T từ ngày 03/3/2023 theo lãi suất các bên thỏa thuận là 9%/năm.

2.2. Trường hợp Công ty cổ phần P vi phạm một trong các kỳ trả nợ (không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên theo thỏa thuận), Công ty cổ phần T có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

2.3. Về án phí:

- Công ty cổ phần P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **77.296.000đ** (bảy mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Công ty cổ phần T không phải nộp tiền án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **39.800.000đ** (ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000959 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- THADS thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Bình**

